

Số: /PGDDT
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo
dục năm học 2024-2025

Phong Điền, ngày 04 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 2551/SGDDĐT-CNTT ngày 27/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục tỉnh và kết nối liên thông với CSDL Bộ GDĐT và CSDL quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số cấp học phổ thông, xây dựng CSDL văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

3. Xây dựng tài nguyên thông tin số đáp ứng yêu cầu liên thông thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

4. Tăng cường kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn tỉnh; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm MS Team, Google Classroom,... trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình.

b) Tổ chức xây dựng học liệu số bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; khuyến khích đội ngũ nhà giáo đóng góp ngân hàng câu hỏi, học liệu số; khai thác sử dụng hiệu quả học liệu dùng chung của Sở và của Bộ GDĐT trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống <https://kiemtra.thuathienhue.edu.vn/> đối với những đơn vị, địa phương đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (các đơn vị, địa phương cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

đ) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

e) Xây dựng tài nguyên thông tin số tích hợp vào hệ thống quản lý thư viện đáp ứng yêu cầu liên thông thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT; kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Chuyên đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

b) Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường đến 100% cơ sở giáo dục, tối thiểu các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ), quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, tài chính, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

- Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống Cổng thông tin quản lý Giáo dục tỉnh đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên CSDL ngành Giáo dục tỉnh theo từng học kỳ; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ công tác triển

khai học bạ số và tuyển sinh đầu cấp (lớp 6 và lớp 10 các trường trung học).

- Tiếp tục triển khai hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin quản lý Giáo dục gồm: Sổ Đăng bộ học sinh, sổ kết quả đánh giá giáo dục của lớp, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên (sổ điểm cá nhân); đẩy mạnh ứng dụng Hue-S để kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về nhân sự trên phần mềm quản lý nhân sự; thông tin về CSVC, thiết bị của các cơ sở giáo dục trên phần mềm quản lý CSVC và thiết bị trường học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

c) Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng CSDL văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT.

d) Phát huy hiệu quả hệ thống website ngành Giáo dục, đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp Giáo dục.

3. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

b) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu hợp pháp khác bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý thu ngành Giáo dục (ưu tiên triển khai thanh toán không dùng tiền mặt thông qua Hue-S).

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục

Đối với Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo đơn vị phụ trách và viên chức CNTT hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT

ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm của mỗi tập thể, cá nhân trong quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang internet, dịch vụ internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; cài đặt phần mềm phòng chống virus Bkav Endpoint được cấp trên máy tính của cơ quan, đơn vị; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10/10 hàng năm.

6. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị căn cứ một số nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp cơ bản và phụ lục một số văn bản liên quan (kèm theo) tại công văn này để xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục 2024-2025 của đơn vị.

2. Tổ chức sơ kết (sau khi kết thúc học kỳ I), tổng kết (sau khi kết thúc năm học) đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 và gửi về Phòng GDĐT theo các mốc thời gian sau:

- Báo cáo sơ kết: Trước ngày 10/01/2025.
- Báo cáo tổng kết: Trước ngày 25/5/2025.

Trên đây là các nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, Phòng GDĐT tạo yêu cầu các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Các bộ phận;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

Đặng Thị Thu Hương

Phụ lục

MỘT SỐ VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025

*(Kèm theo Công văn số: /PGDDĐT-CNTT ngày /9/2024
của Phòng Giáo dục và Đào tạo)*

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
10. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030";
11. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ GDĐT quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;

12. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

14. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GDĐT quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

15. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

16. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

17. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

19. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về CSDL giáo dục và đào tạo;

20. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông;

21. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của CSDL giáo dục và đào tạo.

22. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

23. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

24. Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

25. Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến 2030;

26. Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
